

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 153/TTr-SNN ngày 20/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chi*

tiết tại phụ lục I).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (chi tiết tại phụ lục II).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu



**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Anh Dũng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Quyết định số 2510 /QĐ-UBND ngày 30 / 11 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành**

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>								
1	1.01999	Thu hồi thẻ giám định viên đối với giám định viên cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	60 ngày	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.	Không	Khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
2	1.012000	Thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám định	60 ngày	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Không	Khoản 4 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

		quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân				- Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.		
3	1.012001	Cấp thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	30 ngày	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở Hữu trí tuệ. - Khoản 2 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.
4	1.012002	Cấp lại thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày ( <i>Trường hợp thẻ giám định viên bị lỗi do nơi cấp gây ra, thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc</i> )	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.	Không	Khoản 3 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

5	1.012003	Cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	30 ngày	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 78 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ 2022.</li> <li>- Khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.</li> </ul>
6	1.012004	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày <i>(Trường hợp giấy chứng nhận bị lỗi do nơi cấp gây ra, thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc)</i>	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh.</li> </ul>	Không	Khoản 2, khoản 3 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.